

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH
HÀ NỘI



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải hành khách phía Bắc theo Quyết định số 2582/QĐ – UB ngày 23 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 056699 ngày 05 tháng 10 năm 1999 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 7 lần được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật và ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3827 1923
- Fax : (04) 3873 3011.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Vận tải hành khách đường bộ khác: vận tải hành khách công cộng, taxi, bus, khách du lịch;
- Cho thuê xe có động cơ: cho thuê xe ô tô;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: dịch vụ nhà nghỉ;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: dịch vụ ăn uống;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác: bảo dưỡng, sửa chữa, trung đại tu, đóng mới, lắp ráp chi tiết các phương tiện vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: khai thác điểm đỗ, trông giữ xe và hàng hóa.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hoàng Trung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2013
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2014
Ông Phạm Quang Thịnh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Thành Chung	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2011
Ông Lê Thanh Hà	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phan Minh Hiền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2014
Bà Phạm Thị Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2010
Ông Bùi Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Chung	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2013
Ông Phạm Quang Thịnh	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015
Ông Lê Thanh Hà	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thành Chung (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc, *W*



Nguyễn Thành Chung
Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2016



Số: 232/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2016, từ trang 6 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 232/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2016, từ trang 6 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		7.053.779.141	11.610.063.551
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.129.980.956	7.972.935.165
1. Tiền	111		2.094.115.019	7.972.935.165
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.035.865.937	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.341.511.731	3.365.129.277
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	2.113.128.156	2.939.027.653
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	17.530.082
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	228.383.575	408.571.542
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		327.790.969	164.913.551
1. Hàng tồn kho	141	V.4	327.790.969	164.913.551
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		254.495.485	107.085.558
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	48.307.404	107.085.558
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		145.240.105	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	60.947.976	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	66.466.505.795	83.681.080.523
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-
II. Tài sản cố định	220	42.277.539.681	48.403.457.008
1. Tài sản cố định hữu hình	221	42.277.539.681	48.403.457.008
<i>Nguyên giá</i>	222	58.723.597.343	70.083.691.893
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(16.446.057.662)	(21.680.234.885)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
<i>Nguyên giá</i>	225	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
<i>Nguyên giá</i>	231	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	24.185.162.114	35.277.623.515
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	24.185.162.114	35.277.623.515
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260	3.804.000	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	3.804.000	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	73.520.284.936	95.291.144.074

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		57.980.836.732	76.687.536.628
I. Nợ ngắn hạn	310		21.843.586.147	42.705.195.628
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	4.518.449.636	28.237.710.560
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	71.435.006	316.648.415
4. Phải trả người lao động	314		3.799.137.414	3.718.797.876
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	3.071.945.715	2.839.618.736
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.11	121.975.262	27.045.451
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12a	2.401.095.467	2.115.826.943
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	7.801.040.000	5.391.040.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	58.507.647	58.507.647
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		36.137.250.585	33.982.341.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.12b	22.777.410.585	29.461.461.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	13.359.840.000	4.520.880.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

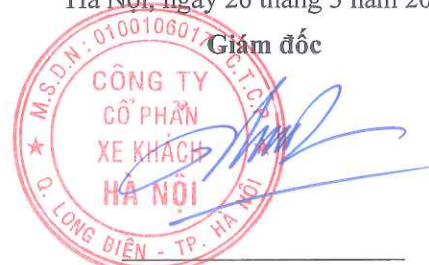
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		15.539.448.204	18.603.607.446
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	15.539.448.204	18.603.607.446
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		16.394.600.000	16.394.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		16.394.600.000	16.394.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		678.645.897	678.645.897
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.533.797.693)	1.530.361.549
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		523.226.125	1.530.361.549
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2.057.023.818)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		73.520.284.936	95.291.144.074

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Bích Thủy

Phạm Thị Anh Thơ

Nguyễn Thành Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	45.842.843.150	53.734.066.308
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		45.842.843.150	53.734.066.308
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	42.771.383.586	45.835.388.078
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.071.459.564	7.898.678.230
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	128.732.955	250.402.366
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.835.159.260	817.896.241
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.835.159.260	817.896.241
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	4.245.874.577	4.343.340.459
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.880.841.318)	2.987.843.896
11. Thu nhập khác	31	VI.6	909.785.640	1.252.256.547
12. Chi phí khác	32	VI.7	85.968.140	32.562.945
13. Lợi nhuận khác	40		823.817.500	1.219.693.602
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.057.023.818)	4.207.537.498
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	317.994.594
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.057.023.818)	3.889.542.904
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(12.547)	23.725
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	(12.547)	23.725

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2016

Giám đốc

Nguyễn Bích Thủy

Phạm Thị Anh Thơ

Nguyễn Thành Chung



CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(2.057.023.818)	3.851.728.443
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	7.445.696.329	5.898.746.152
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(989.959.945)	(1.168.180.581)
- Chi phí lãi vay	06	1.835.159.260	817.896.241
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.233.871.826	9.400.190.255
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	817.429.465	2.559.169.903
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(162.877.418)	121.492.079
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(19.721.836.047)	3.796.766.686
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	54.974.154	20.055.346
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.794.152.124)	(754.464.853)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(189.505.008)	(189.437.562)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	514.460.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(330.246.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(14.762.095.152)	15.137.985.304
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2.657.200.000)	(16.686.538.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	2.213.210.413	3.136.800.533
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	114.170.530	47.491.052
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(329.819.057)	(13.502.246.415)

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	17.050.000.000	6.955.200.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.801.040.000)	(6.918.280.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<u>11.248.960.000</u>	<u>36.920.000</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(3.842.954.209)	1.672.658.889
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	7.972.935.165	6.300.276.276
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	<u>4.129.980.956</u>	<u>7.972.935.165</u>

Người lập biểu

Nguyễn Bích Thủy

Kế toán trưởng

Phạm Thị Anh Thơ

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2016

Giám đốc

Nguyễn Thành Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Vận tải hành khách công cộng, taxi, bus, khách du lịch, bảo dưỡng, sửa chữa, trung đại tu, đóng mới, lắp ráp chi tiết các phương tiện vận tải, khai thác điểm đỗ, trông giữ xe và hàng hóa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 203 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 196 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Phí sử dụng đường bộ

Phí sử dụng đường bộ là khoản phí Công ty phải nộp cho các phương tiện giao thông của công ty, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian hiệu lực của phí sử dụng đường bộ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 15
Máy móc và thiết bị	5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Tài sản đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Phần chia của Công ty trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản.
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của Công ty.
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh.
- Thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm/dịch vụ được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh.
- Các khoản chi phí của Công ty phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các tài sản cố định khi mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh và không chuyển quyền sở hữu thành sở hữu chung của các bên liên doanh không được ghi giảm tài sản. Trường hợp Công ty nhận tài sản góp vốn liên doanh thì được theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu trợ giá xe bus được ghi nhận trên cơ sở Quyết định đặt hàng của Ủy ban Nhân dân Thành phố, Biên bản nghiệm thu xác định khối lượng thực hiện hàng tháng và Quyết định thẩm tra phê duyệt của Sở Tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	295.750.430	204.290.287
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.798.364.589	7.768.644.878
Các khoản tương đương tiền	2.035.865.937	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	2.035.865.937	-
Cộng	<u>4.129.980.956</u>	<u>7.972.935.165</u>

Tiền gửi ngân hàng cuối năm bao gồm khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương là 500.000.000 VND bị phong tỏa để đảm bảo cho việc bảo lãnh dự thầu các gói thầu cung cấp dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	2.113.128.156	2.939.027.653
Phải thu khách hàng vận tải liên tỉnh	119.517.100	343.330.000
Phải thu về trợ giá xe bus	1.993.611.056	2.595.697.653
Cộng	<u>2.113.128.156</u>	<u>2.939.027.653</u>

3. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	228.383.575	-	408.571.542	-
Phải thu về cổ phần hóa	22.479.700	-	200.890.667	-
Tạm ứng	198.000.000	-	203.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	7.903.875	-	4.680.875	-
Cộng	<u>228.383.575</u>	<u>-</u>	<u>408.571.542</u>	<u>-</u>

4. Hàng tồn kho

Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

5a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí sử dụng đường bộ	44.308.404	103.485.103
Chi phí bảo hiểm	-	2.100.455
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.999.000	1.500.000
Cộng	<u>48.307.404</u>	<u>107.085.558</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5b. Chi phí trả trước dài hạn

Là phí sử dụng đường bộ xe ô tô.

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	5.440.439.841	31.000.000	64.559.871.152	52.380.900	70.083.691.893
Mua trong năm	-	-	2.657.200.000	-	2.657.200.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(14.017.294.550)	-	(14.017.294.550)
Số cuối năm	5.440.439.841	31.000.000	53.199.776.602	52.380.900	58.723.597.343
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.343.040.595	31.000.000	1.425.137.740	52.380.900	2.851.559.235
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.241.762.806	31.000.000	19.355.091.179	52.380.900	21.680.234.885
Khấu hao trong năm	288.508.248	-	7.157.188.092	-	7.445.696.340
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(12.679.873.563)	-	(12.679.873.563)
Số cuối năm	2.530.271.054	31.000.000	13.832.405.708	52.380.900	16.446.057.662
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.198.677.035	-	45.204.779.973	-	48.403.457.008
Số cuối năm	2.910.168.787	-	39.367.370.894	-	42.277.539.681
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 30.262.125.000 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – chi nhánh Lý Thường Kiệt và Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Giảng Võ.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Bù trừ tiền thuê đất(i)	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	2.657.200.000	(2.657.200.000)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	35.277.623.515	-	-	(11.092.461.401)	24.185.162.114
- Dự án bãi đỗ xe Lĩnh Nam - Hoàng Mai	35.277.623.515	-	-	(11.092.461.401)	24.185.162.114
Cộng	35.277.623.515	2.657.200.000	(2.657.200.000)	(11.092.461.401)	24.185.162.114

(i): Xem thuyết minh V.9

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	4.518.449.636	28.237.710.560
Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải	-	21.645.000.000
Công ty Xăng dầu chất đốt Hà Nội	3.864.717.310	6.172.796.460
Các nhà cung cấp khác	653.732.326	419.914.100
Cộng	4.518.449.636	28.237.710.560

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>			<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Bù trừ tiền GPMB (i)</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	116.846.109	-	1.263.163.267	(1.380.009.376)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	128.557.032	-	-	(189.505.008)	-	60.947.976	-
Thuế thu nhập cá nhân	7.106.400	-	68.431.477	(68.241.745)	-	7.296.132	-
Thuế nhà đất	-	-	48.485.880	(48.485.880)	-	-	-
Tiền thuê đất	64.138.874	-	11.799.434.833	(706.973.432)	(11.092.461.401)	64.138.874	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-	-
Cộng	316.648.415	-	13.182.515.457	(2.396.215.441)	(11.092.461.401)	71.435.006	60.947.976

(i): Là khoản khấu trừ tiền thuê đất vào tiền giải phóng mặt bằng dự án bãi đỗ xe tại phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai theo công văn 4537/STC-QLCS của Sở Tài Chính.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động xe buýt	Không chịu thuế
- Các hoạt động khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.057.023.818)	4.207.537.498
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	85.968.140	147.609.984
- Các khoản điều chỉnh tăng	85.968.140	147.609.984
<i>Thuế GTGT bị truy thu các năm trước</i>	-	32.562.945
<i>Lãi chậm nộp tiền thuế, phạt vi phạm hành chính</i>	85.968.140	115.047.039
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(1.971.055.678)	4.355.147.482

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(2.911.465.405)
Thu nhập tính thuế	(1.971.055.678)	1.443.682.077
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	-	317.610.057
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	384.537
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-	317.994.594

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	2.579.583.332	2.543.972.224
Chi phí lãi vay phải trả - Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	2.579.583.332	2.543.972.224
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	492.362.383	295.646.512
Trích trước sảm lớp ắc quy	380.011.075	186.896.232
Chi phí phải trả khác	112.351.308	108.750.280
Cộng	3.071.945.715	2.839.618.736

11. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là tiền nhận trước về cho thuê biển quảng cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

12a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	963.477.155	-
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội – Cổ tức, lợi nhuận phải trả	963.477.155	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	1.437.618.312	2.115.826.943
Kinh phí công đoàn	87.275.342	68.649.792
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	747.034	-
Phải trả về cổ phần hóa	465.867.662	465.867.662
Phải trả về góp vốn đầu tư xe (*)	826.254.795	1.500.842.923
Các khoản phải trả, phải nộp khác	57.473.479	80.466.566
Cộng	<u>2.401.095.467</u>	<u>2.115.826.943</u>

(*) Công ty ký hợp đồng với một số cán bộ công nhân viên trong công ty về việc góp vốn hợp tác kinh doanh: Công ty và nhân viên cùng góp vốn để mua xe bus và giao cho nhân viên đó khai thác. Nhân viên sẽ được phân chia lợi nhuận theo hiệu quả của xe. Số tiền góp vốn ban đầu sẽ được trả lại cho nhân viên tương ứng với thời gian khấu hao của xe.

12b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	22.777.410.585	29.461.461.000
Tiền đặt cọc của CBCNV	1.316.301.000	1.461.461.000
Tiền ứng trước liên quan đến hợp tác thành lập công ty (*)	21.461.109.585	28.000.000.000
Cộng	<u>22.777.410.585</u>	<u>29.461.461.000</u>

(*) Theo Hợp đồng Hợp tác thành lập Công ty cổ phần giữa Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội (Bên A), Công ty Cổ phần Taxi Hà Nội (bên B) và Công ty Cổ phần Taxi CP Hà Nội (Bên C) thì các bên đồng ý góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ công cộng Hà Nội (gọi tắt là Công ty Cổ phần) để chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư xây dựng, khai thác kinh doanh trên một phần diện tích đất tại vị trí ô C8, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội với vốn điều lệ và tỷ lệ góp vốn như sau:

	<u>Vốn góp</u>	<u>Tỷ lệ góp vốn</u>
Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội	1.500.000.000	5%
Công ty Cổ phần Taxi Hà Nội	14.250.000.000	47,5%
Công ty Cổ phần Taxi CP Hà Nội	14.250.000.000	47,5%
Cộng	<u>30.000.000.000</u>	<u>100%</u>

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ công cộng Hà Nội sẽ hỗ trợ Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội là 30.571.000.000 VND, bao gồm:

<i>Nội dung hỗ trợ</i>	<u>Số tiền</u>
Tiền hỗ trợ thanh toán chi phí đền bù GPMB, chi phí triển khai dự án	25.571.000.000
Đóng góp quỹ phúc lợi bên A	1.000.000.000
Tiền góp vốn thành lập Công ty Cổ phần của bên A (5% VĐL)	1.500.000.000
Tiền hỗ trợ bên A	2.500.000.000
Cộng	<u>30.571.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong thời gian Công ty Cổ phần chưa thành lập, Bên B và bên C sẽ ứng trước khoản tiền hỗ trợ này cho Bên A. Khoản tiền ứng trước này sẽ được Công ty Cổ phần hoàn trả lại cho bên B, bên C hoặc coi là một phần vốn góp của bên B, bên C vào Công ty Cổ phần.

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, bên B và C đã ứng cho bên A là 28.000.000.000 VND. Trong năm 2015, Công ty Cổ phần Xe khách đã bù trừ tiền ứng của bên B, bên C với tiền thuê đất của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ công cộng là: 6.538.890.415 VND.

13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

13a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	3.000.000.000	4.000.000.000
Vay Tổng Công ty Vận tải Hà Nội ⁽ⁱ⁾	3.000.000.000	4.000.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.801.040.000	1.391.040.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b)	-	-
Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Giảng Võ	3.410.000.000	-
Vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - chi nhánh Lý Thường Kiệt	1.391.040.000	1.391.040.000
Cộng	7.801.040.000	5.391.040.000

⁽ⁱ⁾ Vay không có tài sản đảm bảo của Tổng Công ty Vận tải Hà Nội để đầu tư dự án Lĩnh Nam với lãi suất 1%/năm, thời hạn vay 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	4.000.000.000	-	(1.000.000.000)	3.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.391.040.000	4.801.040.000	(1.391.040.000)	4.801.040.000
Cộng	5.391.040.000	4.801.040.000	(2.391.040.000)	7.801.040.000

13b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	13.359.840.000	4.520.880.000
Vay dài hạn ngân hàng		
Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Giảng Võ ⁽ⁱ⁾	10.230.000.000	-
Vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - chi nhánh Lý Thường Kiệt ⁽ⁱⁱ⁾	3.129.840.000	4.520.880.000
Cộng	13.359.840.000	4.520.880.000

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Giảng Võ để thanh toán tiền mua 13 xe bus với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 13 xe bus.

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – chi nhánh Lý Thường Kiệt để thanh toán tiền mua 9 xe bus với lãi suất là 10,5% khi giải ngân, điều chỉnh 3 tháng 1 lần, thời hạn vay 60 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 9 xe bus nhãn hiệu BAHAI 60 chỗ.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	18.160.880.000	4.801.040.000	13.359.840.000	-
Cộng	18.160.880.000	4.801.040.000	13.359.840.000	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	5.911.920.000	1.391.040.000	4.520.880.000	-
Cộng	5.911.920.000	1.391.040.000	4.520.880.000	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.520.880.000	1.375.000.000
Số tiền vay phát sinh	17.050.000.000	6.955.200.000
Số tiền vay đã trả	(3.410.000.000)	(2.418.280.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(4.801.040.000)	(1.391.040.000)
Số cuối năm	13.359.840.000	4.520.880.000

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	58.507.647	51.983
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	58.455.664
Số cuối năm	58.507.647	58.507.647

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	16.394.600.000	678.645.897	(2.226.044.493)	14.847.201.404
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	3.889.542.904	3.889.542.904
Trích lập các quỹ	-	-	(58.455.664)	(58.455.664)
Phân chia lãi thanh lý xe góp vốn	-	-	(74.681.198)	(74.681.198)
Cộng	16.394.600.000	678.645.897	1.530.361.549	18.603.607.446

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm nay	16.394.600.000	678.645.897	1.530.361.549	18.603.607.446
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(2.057.023.818)	(2.057.023.818)
Trả cổ tức cho Tổng Công ty từ năm 2007- 2009	-	-	(963.477.155)	(963.477.155)
Phân chia lãi thanh lý xe góp vốn	-	-	(62.908.652)	(62.908.652)
Thuế TNDN được giảm 30% theo Nghị quyết 30/2008	-	-	19.250.383	19.250.383
Cộng	16.394.600.000	678.645.897	(1.533.797.693)	15.539.448.204

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	14.681.700.000	14.681.700.000
Vốn của các cá nhân khác	1.712.900.000	1.712.900.000
Cộng	16.394.600.000	16.394.600.000

15c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	163.946	163.946
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	163.946	163.946
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	163.946	163.946
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 100.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh dịch vụ vận tải liên tỉnh	15.815.518.293	17.955.608.778
Doanh thu Bus	27.567.938.403	33.610.323.442
Doanh thu kinh doanh dịch vụ điểm đỗ	2.459.386.454	2.168.134.088
Cộng	<u>45.842.843.150</u>	<u>53.734.066.308</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội</i>		
Doanh thu kinh doanh dịch vụ điểm đỗ	872.727.276	872.727.276

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh dịch vụ vận tải liên tỉnh	14.104.458.014	18.165.011.683
Giá vốn Bus	21.924.973.641	25.263.124.846
Giá vốn kinh doanh dịch vụ điểm đỗ	6.741.951.931	2.407.251.549
Cộng	<u>42.771.383.586</u>	<u>45.835.388.078</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	114.170.530	47.491.052
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	14.562.425	202.911.314
Cộng	<u>128.732.955</u>	<u>250.402.366</u>

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.465.087.715	2.805.128.859
Chi phí vật liệu quản lý	1.090.000	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	218.181.749	138.414.390
Chi phí khấu hao tài sản cố định	113.551.512	116.995.960
Thuế, phí và lệ phí	51.995.832	107.861.339
Chi phí dịch vụ mua ngoài	258.421.186	206.418.558
Chi phí bằng tiền khác	1.137.546.583	968.521.353
Cộng	<u>4.245.874.577</u>	<u>4.343.340.459</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	875.789.426	1.120.689.529
Thanh lý vật tư phụ tùng	9.748.182	17.412.727
Thu nhập khác	24.248.032	114.154.291
Cộng	909.785.640	1.252.256.547

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế GTGT bị truy thu các năm trước	-	32.562.945
Lãi chậm nộp thuế, phạt vi phạm hành chính	85.968.140	-
Cộng	85.968.140	32.562.945

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.057.023.818)	3.889.542.904
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	(2.057.023.818)	3.889.542.904
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	163.946	163.946
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(12.547)	23.725

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương là 500.000.000 VND bị phong tỏa để đảm bảo cho việc bảo lãnh dự thầu các gói thầu cung cấp dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, giá trị bảo lãnh là 4.073.260.000 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Theo Thông báo nộp tiền thuê đất ngày 10 tháng 5 năm 2013, Công ty phải nộp tiền thuê đất tại phường Phúc Xá năm 2013 là 388.372.000 VNĐ. Tuy nhiên, Công ty xác định không phải nộp khoản thuế này do đã bàn giao mảnh đất này cho UBND quận Ba Đình theo biên bản bàn giao ngày 27 tháng 11 năm 2007. Hiện tại, đơn vị đang làm việc với cơ quan Thuế và chưa có phán

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

quyết cuối cùng. Nếu khoản thuế này phải hạch toán vào chi phí sẽ làm cho Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 85.441.840 VND.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	650.160.000	904.617.900
Phụ cấp	140.635.000	140.400.000
Cộng	<u>790.795.000</u>	<u>1.045.017.900</u>

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội	Công ty trong cùng Tổng Công ty Vận tải Hà Nội

Ngoài các giao dịch phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng Công ty Vận tải Hà Nội</i>		
Trả tiền vay	1.000.000.000	3.000.000.000
Lãi vay phát sinh	35.611.108	47.111.108

3. Số liệu so sánh

3a. *Áp dụng chế độ kế toán mới*

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh cũng như điều chỉnh các sai sót theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn khác	136	205.571.542	203.000.000	408.571.542	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	141	203.000.000	(203.000.000)	-	(ii)
Quỹ đầu tư phát triển	418	510.113.049	168.532.848	678.645.897	(iii)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Thu nhập khác	31	3.386.567.020	(2.134.310.473)	1.252.256.547	(iv)
Chi phí khác	32	2.134.310.473	(2.101.747.528)	32.562.945	(v)

- (i) Phải thu ngắn hạn khác: điều chỉnh tăng từ các khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên.
- (ii) Tài sản ngắn hạn khác: điều chỉnh giảm từ các khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên.
- (iii) Quỹ đầu tư phát triển: điều chỉnh tăng từ quỹ dự phòng tài chính.
- (iv) Thu nhập khác : điều chỉnh giảm do cần trừ thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định với chi phí thanh lý của tài sản cố định.
- (v) Chi phí khác: điều chỉnh giảm do cần trừ thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định với chi phí thanh lý của tài sản cố định và điều chỉnh theo biên bản thanh tra Thuế.

3c. Các sai sót

Trong năm, Cục thuế Thành phố Hà Nội thực hiện thanh tra thuế tại Công ty. Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại số liệu năm 2014 theo Biên bản thanh tra Thuế ngày 14 tháng 7 năm 2015.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh theo Biên bản thanh tra Thuế đến số liệu so sánh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Thuế và các khoản phải nộp				
Nhà nước	313	582.952.462	(266.304.047)	316.648.415
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.264.057.502	266.304.047	1.264.057.502
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Giá vốn hàng bán	11	46.223.760.078	(388.372.000)	45.835.388.078
Chi phí khác	32	2.134.310.473	(2.101.747.528)	32.562.945
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	228.489.586	89.505.008	317.994.594
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	71	22.100	1.625	23.725

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Bích Thủy

Phạm Thị Anh Thơ

Nguyễn Thành Chung